

Số:/2024/QĐST-DS

Cẩm Thủy, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**;

Bị đơn: Bà **Trương Thị Huyền T**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Phùng Thị B**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Trương Thị Huyền T** còn nợ vợ chồng ông **Phạm Văn H**, bà **Phùng Thị Bích S** tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, bà **T** có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông **Phạm Văn H**, bà **Phùng Thị Bích** toàn **b** số tiền trên.

Thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất là ngày 30/6/2024, bà **Trương Thị Huyền T** phải thanh toán đầy đủ cho ông **H**, bà **B** số tiền 30.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Trương Thị Huyền T** tự nguyện nộp 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông **Phạm Văn H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông **Phạm Văn H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai **thu số BLTU/23/0000960, ngày 02/4/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà **Trương Thị Huyền T** không tự nguyện thi hành, ông **H**, bà **B** có đơn yêu cầu thi hành án, Bà **T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung